

Bản án số: **03/2021/HS-PT**

Ngày 19-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- *Tnh phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hương.

Các Thẩm phán: Ông Ma Hồng Thắng và ông Hồ Thanh Sơn.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Bà Đậu Thị Tuyết Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 64/2020/TLPT-HS ngày 23 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Hoàng Văn N cùng đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn N, Lý Văn P và Lý Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2020/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo có kháng cáo:

1. **Hoàng Văn N**, sinh năm 1957; nơi sinh: Huyện N, tỉnh Tuyên Quang; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố 14, thị trấn Na Hang, huyện N, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/10; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Hoàng Văn C và bà Mạc Thị C; Có vợ: Sầm Thị N và 02 con; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Lý Văn T**, sinh năm 1988; nơi sinh: Huyện N, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Lý Văn L và bà Lầu Thị D; Có vợ: Hầu Thị T và 03 con; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. **Lý Văn P**, sinh năm 1992; nơi sinh: Huyện N, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình

độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Lý Văn Svà bà Hoàng Thị L; Có vợ: Lý Thị S và 02 con; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn T và Lý Văn P (Trợ giúp viên pháp lý): Bà Hà Minh Phương, Luật sư – Văn phòng Luật sư Minh Phúc, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang. Có mặt

- Người phiên dịch cho bị cáo Lý Văn P: Ông Giàng A Ngai – Bác sỹ, bệnh viện suối khoáng Mỹ Lâm (phiên dịch tiếng Mông sang tiếng Việt). Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 bị cáo và 31 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong 63 ngày từ ngày 22/11/2019 đến ngày 01/02/2020, tại chỗ ở của mình thuộc thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Tuyên Quang; Hoàng Văn N đã nhiều lần thực hiện hành vi bán số đề trái phép cho nhiều đối tượng khác nhau. Tổng số tiền từng ngày do N bán số đề đều dưới 5.000.000 đồng. Tuy nhiên, có 09 ngày tổng số tiền (*gồm tiền do bán số đề mà có và tiền trúng thưởng*) là trên 5.000.000 đồng. Ngoài ra, còn có Triệu Văn H, Lý Văn T, Triệu Văn Đ và Lý Văn P đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức mua số đề, số lần và hình thức đánh bạc cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 27/11/2019, Hoàng Văn N đã có hành vi bán số đề trái phép cho 12 đối tượng/ tổng 109 số đề, được số tiền 2.110.000 đồng. Lý Văn P có hành vi giúp sức cho Lý Văn T mua số đề 57 = 200.000 đồng và mua riêng cho mình 10 số đề = 100.000 đồng với Hoàng Văn N.

Tổng số tiền quy kết trách nhiệm hình sự đối với Hoàng Văn N về hành vi Đánh bạc trong lần này là: 17.860.000 đồng (gồm số tiền: 2.110.000 đồng bán số đề và số tiền 15.750.000 đồng trả thưởng); Đối với Lý Văn T là 14.200.000 đồng và Lý Văn P là: 16.050.000 đồng (gồm 1.850.000 đồng của riêng T và 14.200.000 đồng, đồng phạm với P).

- Lần 2: Ngày 25/12/2019 Hoàng Văn N có hành vi bán số đề trái phép cho 17 đối tượng/ tổng 134 số đề, được số tiền 2.147.000 đồng. Triệu Văn Đ có hành vi mua 24 số đề = 290.000 đồng với Hoàng Văn N.

Tổng số tiền quy kết trách nhiệm hình sự đối với Hoàng Văn N về hành vi Đánh bạc trong lần này là: 19.997.000 đồng (gồm số tiền: 2.147.000 đồng bán số đề và số tiền 17.850.000 đồng trả thưởng); đối với Triệu Văn Đ là: 10.090.000 đồng.

- Lần 3: Ngày 28/12/2019 Hoàng Văn N có hành vi bán số đề trái phép cho 14 đối tượng/ tổng 95 số đề, được số tiền 1.479.000 đồng.

Tổng số tiền quy kết trách nhiệm hình sự đối với Hoàng Văn N về hành vi Đánh bạc trong lần này là: 7.009.000 đồng (gồm số tiền: 1.479.000 đồng bán số đề và số tiền 5.530.000 đồng trả thưởng).

- Lần 4: Ngày 29/12/2019 Hoàng Văn N có hành vi bán số đề trái phép cho 15 người/ tổng 167 số đề, được số tiền 2.580.000 đồng.

Tổng số tiền quy kết trách nhiệm hình sự đối với Hoàng Văn N về hành vi Đánh bạc trong lần này là: 9.230.000 đồng (gồm số tiền: 2.580.000 đồng bán số đề và số tiền 6.650.000 đồng trả thưởng).

- Lần 5: Ngày 30/12/2019 Hoàng Văn N có hành vi bán số đề trái phép cho 19 người/ tổng 233 số đề, được số tiền 3.133.000 đồng.

Tổng số tiền quy kết trách nhiệm hình sự đối với Hoàng Văn N về hành vi Đánh bạc trong lần này là: 6.633.000 đồng (gồm số tiền: 3.133.000 đồng bán số đề và số tiền 3.500.000 đồng trả thưởng).

- Lần 6: Ngày 31/12/2019 Hoàng Văn N có hành vi bán số đề trái phép cho 16 người/ tổng 210 số đề được số tiền 2.789.000 đồng.

Tổng số tiền quy kết trách nhiệm hình sự đối với Hoàng Văn N về hành vi Đánh bạc trong lần này là: 8.739.000 đồng (gồm số tiền: 2.789.000 đồng bán số đề và số tiền 5.950.000 đồng trả thưởng).

- Lần 7: Ngày 02/01/2020 Hoàng Văn N có hành vi bán số đề trái phép cho 14 người/ tổng 143 số đề được số tiền 2.108.000 đồng.

Tổng số tiền quy kết trách nhiệm hình sự đối với Hoàng Văn N về hành vi Đánh bạc trong lần này là: 5.608.000 đồng (gồm số tiền: 2.108.000 đồng bán số đề và số tiền 3.500.000 đồng trả thưởng).

- Lần 8: Ngày 05/01/2020 Hoàng Văn N có hành vi bán số đề trái phép cho 15 người/ tổng 106 số đề được số tiền 4.905.000 đồng.

Tổng số tiền quy kết trách nhiệm hình sự đối với Hoàng Văn N về hành vi Đánh bạc trong lần này là: 5.605.000 đồng (gồm số tiền: 4.905.000 đồng bán số đề và số tiền 700.000 đồng trả thưởng).

- Lần 9: Ngày 13/01/2020 Hoàng Văn N có hành vi bán số đề trái phép cho 12 người/ tổng 102 số đề được số tiền 1.520.000 đồng. Triệu Văn H có hành vi mua 01 số đề = 100.000 đồng với Hoàng Văn N.

Tổng số tiền quy kết trách nhiệm hình sự đối với Hoàng Văn N về hành vi Đánh bạc trong lần này là: 8.940.000 đồng (gồm số tiền: 1.520.000 đồng bán số đề và số tiền 7.420.000 đồng trả thưởng); đối với Triệu Văn H là: 7.100.000 đồng.

Tổng số tiền mà bị cáo Hoàng Văn N đã 09 lần thực hiện hành vi Đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số đề là: 89.621.000 đồng; tổng số tiền Lý Văn P

Đánh bạc là: 16.050.000 đồng; tổng số tiền Lý Văn T đánh bạc là 14.200.000 đồng; tổng số tiền Triệu Văn Đ đánh bạc là 10.090.000 đồng; tổng số tiền Triệu Văn H đánh bạc là: 7.100.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2020/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện N đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn N, Lý Văn T, Lý Văn P phạm tội Đánh bạc.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào Trại giam chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Văn P 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào Trại giam chấp hành án. Xử phạt bị cáo Lý Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào Trại giam chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06 tháng 10 năm 2020, bị cáo Hoàng Văn N có đơn kháng cáo với nội dung giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Bị cáo Lý Văn T có đơn xin hưởng án treo xin cải tạo tại địa phương, bị cáo Lý Văn P có đơn xin hưởng án treo xin cải tạo tại địa phương và xin miễn hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn N thay đổi nội dung kháng cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo Lý Văn P thay đổi nội dung kháng cáo là miễn hình phạt bổ sung đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo Lý Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật; đơn kháng cáo của các bị cáo hợp lệ trong hạn luật định; thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; xử phạt bị cáo Lý Văn P và Lý Văn T mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại phiên tòa các bị cáo Tnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, có nhân thân tốt, bị cáo N xuất trình tài liệu mới một đơn xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận, 01 Biên lai nộp tiền phạt bổ sung số tiền là 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*) và 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí sơ thẩm hình sự nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện N, đây là những tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho

bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo N.

Bị cáo Lý Văn P và Lý Văn T tại cấp phúc thẩm 2 bị cáo xuất trình tài liệu mới Biên lai nộp tiền phạt nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện N bị cáo P đã nộp 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) tiền phạt bổ sung và 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí sơ thẩm hình sự, bị cáo T nộp 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) tiền truy thu sung quỹ nhà nước và 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí sơ thẩm hình sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho bị cáo P và bị cáo T. Các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng và xét tính chất mức độ phạm tội của 2 bị cáo thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cho 2 bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của các bị cáo sửa bản án hình sự sơ thẩm số 24/2020/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện N như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào Trại giam chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Điều 60 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Văn P, bị cáo Lý Văn T mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo. Giao các bị cáo về nơi cư trú để theo dõi trong thời gian thử thách.

Ghi nhận các bị cáo đã nộp khoản tiền phạt, tiền truy thu, tiền án phí.

Bị cáo Hoàng Văn N, bị cáo Lý Văn P và Lý Văn T không có ý kiến tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn P và Lý Văn T trình bày các bị cáo bị cấp sơ thẩm xét xử về tội Đánh bạc và xử phạt mức án là phù hợp. Nhất trí như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương là phù hợp quy định của pháp luật.

Khi được Hội đồng xét xử cho phép nói lời sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn N, Lý Văn T và Lý Văn P tiếp tục Tnh khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Do vậy, có đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 22/11/2019 đến ngày 01/02/2020, Hoàng Văn N đã nhiều lần thực hiện hành vi Đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số đề. Lý Văn P; Lý Văn T; Triệu Văn Đ và Triệu Văn H đã có hành vi Đánh bạc trái phép bằng hình thức mua số đề. Cụ thể: Bị cáo Hoàng Văn N đã 09 lần thực hiện hành vi Đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số đề với tổng số tiền là: **89.621.000** đồng; tổng số tiền Lý Văn P Đánh bạc là: **16.050.000** đồng; tổng số tiền Lý VănT đánh bạc là **14.200.000** đồng. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện N xét xử các bị cáo về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn N 01 năm 06 tháng tù; bị cáo Lý Văn T và Lý Văn P mỗi bị cáo 09 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo: Bị cáo Hoàng Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người trực tiếp bán số đề và trả thưởng cho những người ghi khi trúng đề, việc bị cáo ghi số đề là nhằm mục đích vụ lợi nên bị cáo là người giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo với mức án 01 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Nhưng tại phiên phúc thẩm, bị cáo tiếp tục Tnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo N xuất trình tài liệu mới một đơn xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận, 01 Biên lai số 0000842 ngày 06/10/2020 nộp tiền phạt bổ sung số tiền là 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*) và 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí sơ thẩm hình sự nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện N, đây là những tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo N.

Đối với bị cáo Lý Văn T và Lý Văn P là những người tham gia mua số đề với Hoàng Văn N, trong các lần tham gia mua số đề với N mỗi bị cáo chỉ có 01 lần trúng thưởng với số tiền trên 5.000.000 đồng, hai bị cáo có số tiền mua số đề ít nhưng lại trúng thưởng, số tiền trúng thưởng đã quy kết trách nhiệm hình sự đối với T, P cho nên có số tiền cao hơn các bị cáo còn lại. Bị cáo Lý Văn P và Lý Văn T bị cấp sơ thẩm xét xử mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo xuất trình tài liệu mới Biên lai nộp tiền phạt nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện N bị cáo P đã nộp 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) tiền phạt bổ sung và 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí sơ thẩm hình sự, bị cáo T nộp 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) tiền truy thu sung quỹ nhà

nước và 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí sơ thẩm hình sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho các bị cáo. Các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng và xét tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cho bị cáo T, bị cáo P cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát của Luật sư tại phiên tòa cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Các bị cáo N, T, P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Ghi nhận bị cáo Hoàng Văn N đã nộp xong khoản tiền phạt số tiền là 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*) và 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí sơ thẩm hình sự tại Biên lai thu tiền số 0000842 ngày 06/10/2020 nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Ghi nhận bị cáo Lý Văn P đã nộp khoản tiền phạt số tiền là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) và 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí sơ thẩm hình sự tại Biên lai thu tiền số 0000851 ngày 08/01/2021 nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Ghi nhận bị cáo Lý Văn T đã nộp khoản tiền truy thu số tiền là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) và 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí sơ thẩm hình sự tại Biên lai thu tiền số 0000853 ngày 08/01/2021 nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của các bị cáo sửa bản án hình sự sơ thẩm số 24/2020/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện N như sau:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào Trại giam chấp hành án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lý Văn P 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt bị cáo Lý Văn T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lý Văn P, Lý Văn T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ghi nhận bị cáo Hoàng Văn N đã nộp xong khoản tiền phạt số tiền là 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*) và 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí sơ thẩm hình sự tại Biên lai thu tiền số 0000842 ngày 06/10/2020 nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Ghi nhận bị cáo Lý Văn P đã nộp khoản tiền phạt số tiền là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) và 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí sơ thẩm hình sự tại Biên lai thu tiền số 0000851 ngày 08/01/2021 nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Ghi nhận bị cáo Lý Văn T đã nộp khoản tiền truy thu số tiền là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) và 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí sơ thẩm hình sự tại Biên lai thu tiền số 0000853 ngày 08/01/2021 nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

- Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn N, Lý Văn T và Lý Văn P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (19/01/2021).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện N;
- VKSND huyện N;
- CQCSĐT Công an huyện N;
- Chi cục THA huyện N;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Hương

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện N;
- VKSND huyện N;
- CQCSĐT Công an huyện N;
- Chi cục THA huyện N;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hương